

Số: 13 /2015/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 13 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/08/2014 của Chính phủ quy định về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 03/2015/NĐ-CP ngày 06/01/2015 của Chính phủ quy định về xác định thiệt hại đối với môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại các Văn bản: số 720/Tr-STNMT ngày 04/11/2015, số 358/BC-STNMT ngày 04/11/2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 09/2009/QĐ-UBND ngày 29/7/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định phân công trách nhiệm của các sở, ngành về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, thủ trưởng ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Diên

QUY ĐỊNH

**Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện,
cấp xã về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2015/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này cụ thể hóa trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện, UBND cấp xã về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2. Ngoài việc thực hiện trách nhiệm được phân công tại Quy định này, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 3. Nguyên tắc phân công trách nhiệm

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Bảo đảm tính kỷ cương trong các hoạt động bảo vệ môi trường; đề cao trách nhiệm của thủ trưởng, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ.

3. Bảo đảm tính thống nhất, chủ động, kịp thời và hiệu quả trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; tránh hình thức, chồng chéo hoặc không có cơ quan chịu trách nhiệm làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ VỀ HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chịu trách nhiệm tham mưu và trực tiếp giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh:

1. Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chương trình, quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ môi trường.

2. Tổ chức thực hiện pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường.

3. Tổ chức truyền thông, phổ biến chính sách và pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn nghiệp vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

4. Quản lý hệ thống quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh; thống kê, lưu trữ số liệu và công bố kết quả quan trắc môi trường; tổ chức đánh giá và lập các báo cáo môi trường theo quy định; quản lý, cập nhật, sử dụng cơ sở dữ liệu về môi trường.

5. Tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch bảo vệ môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, phương án cải tạo, phục hồi môi trường, kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; tổ chức xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường; xác nhận bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường; cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

6. Chủ trì lập, trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và tổ chức kiểm tra, đánh giá, xác nhận hoàn thành các biện pháp xử lý ô nhiễm triệt để theo quy định; tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn từ hai huyện trở lên báo cáo UBND tỉnh chi đạo; tổ chức thu phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

7. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về môi trường theo quy định của pháp luật.

8. Tổng hợp dự toán chi sự nghiệp môi trường hàng năm của các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể có liên quan, UBND cấp huyện gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách hàng năm báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, dự án xử lý chất thải rắn; thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án, hoạt động sản xuất về bảo vệ môi trường; tham mưu UBND tỉnh cân đối vốn xây dựng cơ bản cho các công trình, dự án liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường đã được phê duyệt; tổ chức giám sát, đánh giá đầu tư các dự án trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn hàng năm để thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Thực hiện kêu gọi đầu tư các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường trong hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh.

Điều 6. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xác định tổng mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương đảm bảo không thấp hơn chỉ tiêu hướng dẫn chi sự nghiệp môi trường do Bộ Tài chính thông báo.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh chỉ kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm; kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị thụ hưởng kinh phí sự nghiệp môi trường về thực hiện nhiệm vụ, quản lý sử dụng, thanh quyết toán kinh phí; hướng dẫn nội dung quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường theo quy định và điều kiện thực tế của tỉnh.

3. Tham mưu UBND tỉnh huy động nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đầu tư về bảo vệ môi trường; hướng dẫn các thủ tục về ưu đãi, hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bảo vệ môi trường.

4. Chủ trì tổ chức thẩm định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt trình UBND tỉnh phê duyệt; tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh quyết định các loại phí, lệ phí về bảo vệ môi trường theo quy định.

Điều 7. Sở Xây dựng

1. Chủ trì tổ chức lập, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn quản lý đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy hoạch đã được phê duyệt.

2. Chủ trì tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng về cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và khu dân cư nông thôn tập trung trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện; hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý, bảo trì và khai thác hệ thống thoát nước.

3. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng.

Điều 8. Sở Y tế

1. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về bảo vệ môi trường; hướng dẫn phân loại, lưu giữ, quản lý chất thải y tế đối với các cơ sở y tế; tổ chức thống kê nguồn thải, đánh giá mức độ ô nhiễm, xử lý chất thải của bệnh viện, cơ sở y tế và hoạt động khác trong lĩnh vực quản lý.

2. Chủ trì triển khai thực hiện công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, sức khỏe cộng đồng và các hoạt động mai táng, hỏa táng trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, giám sát việc sử dụng các thiết bị bức xạ, các loại thuốc, hóa chất phóng xạ, thu gom vận chuyển, xử lý và tiêu hủy chất thải phóng xạ dùng trong y tế.

3. Xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 9. Sở Công thương

1. Chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đến các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất, lưu thông hàng hóa, xuất nhập khẩu theo hướng bền vững.

2. Tham mưu UBND tỉnh huy động và bố trí nguồn lực tài chính cho công tác quản lý và đầu tư xây dựng công trình bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển; gắn tiêu chí về bảo vệ môi trường trong quy trình xét công nhận làng nghề trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì xây dựng kế hoạch, triển khai phổ biến áp dụng mô hình sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng trong các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công

nghiệp và làng nghề; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về môi trường ngành công thương trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện quy hoạch và các chính sách phát triển ngành công nghiệp môi trường.

Điều 10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Triển khai thực hiện chương trình mục tiêu nước sạch nông thôn;
2. Thực hiện quy hoạch các khu sản xuất, chăn nuôi, chế biến thủy sản, nông sản, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung và xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thủy sản; kế hoạch phòng tránh thiên tai, dịch bệnh bảo đảm vệ sinh môi trường.

3. Thực hiện công tác bảo vệ môi trường đối với các khu bảo tồn thiên nhiên, đất ngập nước trên địa bàn tỉnh và các hoạt động nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản, sinh vật thủy sản biến đổi gen và sản phẩm của chúng.

4. Chủ trì tổ chức các hoạt động phòng ngừa và kiểm soát các nguồn thải vào hệ thống công trình thủy lợi; khai thác, vận hành các công trình thủy lợi gắn với công tác bảo vệ môi trường.

5. Xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; ngăn chặn việc gây nuôi, vận chuyển, buôn bán động vật hoang dã, phá hoại ngư trường, chặt phá rừng trái phép trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Thực hiện nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường để giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường, giảm nhẹ tác hại thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học, giữ cân bằng sinh thái; phổ biến, hướng dẫn cơ sở sản xuất kinh doanh áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 14000; khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát huy sáng kiến và áp dụng các giải pháp công nghệ về bảo vệ môi trường.

2. Chủ trì thẩm định công nghệ, tham mưu UBND tỉnh lựa chọn công nghệ xử lý chất thải phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

3. Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện các hoạt động về bức xạ và hạt nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì xây dựng, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, xử lý việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các phương tiện vận tải, các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Quy hoạch, xây dựng hạ tầng giao thông đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường; chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 13. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì tuyên truyền trên công, mạng thông tin điện tử của tỉnh và phương tiện truyền thông các chủ trương, chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường; tấm gương người tốt, việc tốt, mô hình về bảo vệ môi trường và việc làm chưa tốt của các tổ chức, cá nhân về bảo vệ môi trường.

2. Đôn đốc hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo hệ thống truyền thanh cơ sở thực hiện tuyên truyền về bảo vệ môi trường theo quy định.

Điều 14. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành và các cơ sở lưu trú du lịch, khu, điểm du lịch, khách du lịch về công tác bảo vệ môi trường.

2. Đưa tiêu chí bảo vệ môi trường vào tiêu chuẩn bình xét và công nhận về văn hóa, du lịch.

3. Quản lý, kiểm tra giám sát thường xuyên công tác bảo vệ môi trường tại các khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khu văn hóa và các lễ hội.

Điều 15. Sở Nội vụ

1. Đưa nội dung phổ biến chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường vào kế hoạch, nội dung đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong tình hàng năm.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã xây dựng kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện việc kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức, viên chức làm công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Sở Tư pháp

1. Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến thường xuyên các chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường.

2. Chủ trì thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; tham mưu hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung những văn bản không còn phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường hiện hành.

3. Thẩm định các văn bản do các cơ quan, ban, ngành của tỉnh soạn thảo liên quan đến công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh để tham mưu UBND tỉnh ban hành.

Điều 17. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì xây dựng, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục môi trường trong các cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phát triển bền vững, tái sử dụng chất thải, bảo vệ môi trường cho học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu quả giảng dạy nội dung tích hợp kiến thức giáo dục bảo vệ môi trường trong chương trình chính khóa ở các cấp học, ngành học.

Điều 18. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường cho cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang thuộc quyền quản lý.

2. Chủ động phòng chống, ngăn ngừa, giảm thiểu, khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường trong các hoạt động quân sự, quốc phòng. Phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu đề xuất phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai, giảm thiểu tác động môi trường và biến đổi khí hậu.

3. Huy động lực lượng, phương tiện tham gia hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố về môi trường xảy ra trên địa bàn tỉnh hoặc liên tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Công an tỉnh

1. Triển khai cho cán bộ, chiến sỹ Công an tỉnh học tập, nghiên cứu, thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành tham mưu cho UBND các cấp triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Huy động lực lượng tham gia hoạt động ứng phó với sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn tỉnh hoặc liên tỉnh theo quy định của pháp luật; thiết lập và duy trì đường dây nóng để tiếp nhận và xử lý các vấn đề ô nhiễm về môi trường, sự cố môi trường.

4. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều 7 Chương II Pháp lệnh Cảnh sát môi trường.

Điều 20. Cục Thuế tỉnh

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, thực hiện kế hoạch thu phí, lệ phí, thuế về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm về kê khai, nộp phí, quyết toán tiền phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và các loại chất thải theo quy định.

Điều 21. Ban Quản lý Các khu công nghiệp tỉnh

1. Hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp thực hiện các quy định bảo vệ môi trường; phát hiện và báo cáo kịp thời với cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết hoặc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; huy động lực lượng ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường tại các khu công nghiệp.

2. Phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp hoặc với các tổ chức, cá nhân ngoài khu công nghiệp.

3. Thực hiện chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường các khu công nghiệp, công khai thông tin về bảo vệ môi trường khu công nghiệp theo quy định.

Điều 22. Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến thường xuyên các chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; xây dựng thực hiện chương trình, chuyên đề, chuyên mục về bảo vệ môi trường, công khai những tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trên báo, đài theo quy định của pháp luật.

Điều 23. UBND cấp huyện

1. Truyền thông, phổ biến, giáo dục kiến thức, chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn. Ban hành theo thẩm quyền các quy định, chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường trên địa bàn; tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ về bảo vệ môi trường.

2. Xác nhận, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản theo thẩm quyền và theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường;

3. Tổ chức đánh giá và lập các báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định; chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp xã tổ chức thực hiện thu gom, lưu giữ và vận chuyển chất thải rắn thông thường trên địa bàn; tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 của UBND tỉnh

4. Thực hiện điều tra, thống kê, lập danh sách làng nghề, cơ sở sản xuất tại làng nghề theo quy định; lập kế hoạch, tổ chức thực hiện việc di dời cơ sở sản xuất không thuộc ngành nghề được khuyến khích phát triển gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư.

5. Huy động lực lượng, phương tiện tham gia khắc phục sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền; phối hợp với UBND cấp huyện có liên quan giải quyết các vấn đề môi trường liên huyện.

6. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về môi trường theo quy định của pháp luật.

7. Chịu trách nhiệm trước UBND cấp tỉnh nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn.

Điều 24. UBND cấp xã

1. Xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn; vận động nhân dân xây dựng nội dung bảo vệ môi trường trong hương ước của thôn, làng, khu dân cư; lập, trình UBND cấp huyện phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn để tổ chức thực hiện.

2. Xác nhận, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường theo ủy quyền; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của hộ gia đình, cá nhân; phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp trên trực tiếp

3. Hòa giải tranh chấp về môi trường phát sinh trên địa bàn theo quy định của pháp luật về hòa giải.

4. Quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng theo quy định các dự án, công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn khi được bàn giao, tiếp nhận; chỉ đạo tổ chức thực hiện thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn.

5. Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với chủ dự án đầu tư, đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức chịu tác động trực tiếp của dự án đầu tư tổ chức tham vấn ý kiến cộng đồng về triển khai các dự án thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; chủ trì, phối hợp với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tổ chức công khai thông tin về bảo vệ môi trường của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với cộng đồng dân cư.

6. Hàng năm tổ chức đánh giá và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp, UBND cấp huyện về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn.

7. Chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường; huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước, quốc tế và các nguồn kinh phí khác.

2. Việc quản lý kinh phí thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm xây dựng kế hoạch và dự toán các nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét tổng hợp theo quy định.

Điều 26. Phối hợp công tác

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; các nhiệm vụ bảo vệ môi trường có liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành thì Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện tốt mối quan hệ, phối hợp công tác; bố trí đủ cán bộ môi trường thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 27. Tổ chức thực hiện.

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây phiền hà, nhũng nhiễu cho tổ chức, cá nhân, bao che cho người vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc thiếu trách nhiệm để xảy ra ô nhiễm, sự cố môi trường thì tùy tính chất, mức độ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) xem xét, điều chỉnh bổ sung kịp thời.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này. / *W*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KHU TỊCH



Nguyễn Hồng Diên